

VAI TRÒ CỦA BÁO CHÍ CHÍNH THỐNG TRONG ĐỊNH HƯỚNG DƯ LUẬN XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY

VŨ THỊ HỒNG KHANH
Học viện Chính trị khu vực I

Nhận bài ngày 12/01/2026. Sửa chữa xong 15/03/2026. Duyệt đăng 18/03/2026.

Abstract

This article examines the implementation of the law on the right to education of persons with disabilities in Hanoi in the context of Vietnam's increasing emphasis on ensuring human rights and promoting inclusive education. Based on an analysis of relevant legal regulations and observations of local practice, the article evaluates the achievements made and identifies several limitations and difficulties in ensuring the educational rights of persons with disabilities. On that basis, it proposes a number of solutions to improve the effectiveness of legal implementation, including policy refinement, the enhancement of facilities, the improvement of teacher quality, and the promotion of public awareness activities.

Keywords: Hanoi City, implementation of the law, persons with disabilities, the right to education.

1. Đặt vấn đề

Báo chí cách mạng Việt Nam chính thức ra đời vào ngày 21/6/1925 với sự kiện lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập báo *Thanh niên*. Trải qua hành trình một thế kỷ (1925-2025), báo chí cách mạng Việt Nam luôn khẳng định vị thế là tiếng nói chính thống của Đảng, Nhà nước và Nhân dân, đồng hành cùng dân tộc trong đấu tranh giải phóng, xây dựng và phát triển đất nước. Là cầu nối vững chắc, báo chí không chỉ cổ vũ phong trào cách mạng mà còn tiên phong trên mặt trận tư tưởng - văn hóa. Trong xã hội hiện đại, dư luận xã hội không hình thành tự phát mà chịu sự chi phối mạnh mẽ của các thiết chế truyền thông. Đặc biệt, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã biến không gian mạng thành một "chiến trường tư tưởng" phức tạp. Theo báo cáo của Liên Hợp Quốc năm 2024, mỗi giây có hơn 2.500 nội dung mới được đăng tải trên mạng xã hội, trong đó thông tin sai lệch chiếm tới 28% [4, tr. 112]. Do đó, việc nghiên cứu vai trò của báo chí chính thống trong định hướng dư luận và bảo vệ nền tảng tư tưởng là yêu cầu cấp thiết, mang tính sống còn đối với sự ổn định chính trị - xã hội.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Khái niệm và đặc trưng của báo chí cách mạng

Báo chí cách mạng Việt Nam hoạt động dựa trên bốn nguyên tắc cốt lõi: tính Đảng, tính Nhân dân, tính khoa học và tính cách mạng. Khác với các kênh truyền thông tự phát, báo chí chính thống là hệ sinh thái được Nhà nước cấp phép, quản lý, hoạt động dựa trên trách nhiệm pháp lý và tính xác thực của nguồn tin. Với hơn 850 cơ quan báo chí và 41.000 nhà báo, đây là lực lượng tiên phong thiết lập "điểm tựa nhận thức" cho cộng đồng. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh báo chí là "vũ khí tư tưởng sắc bén", công cụ tổ chức và động viên quần chúng [2, tr. 115]. Truyền thông chính thống khác biệt với các nền tảng phi chính thống ở tính trách nhiệm pháp lý, tính xác thực nguồn tin và tính định hướng tư tưởng rõ ràng.

Email: hongkhanh159napa@gmail.com

2.1.2. Cơ chế tác động đến dư luận xã hội

Dưới góc độ xã hội học truyền thông, báo chí không chỉ truyền tải thông tin mà còn kiến tạo diễn ngôn xã hội thông qua việc “định khung vấn đề” và thiết lập chương trình nghị sự. Báo chí góp phần thiết lập “điểm tựa nhận thức”, giúp công chúng phân biệt đúng - sai, thật - giả trong “biển” thông tin hỗn loạn, báo chí dẫn dắt cách tiếp cận của công chúng đối với các sự kiện chính trị quan trọng. Dư luận xã hội không đơn thuần là sự cộng dồn các ý kiến cá nhân mà là một thực thể tinh thần sống động, phản ánh “nhịp đập” tư tưởng của cộng đồng trước các biến đoạn thời cuộc. Báo chí chính thống, với tư cách là thiết chế truyền thông nòng cốt không chỉ thực hiện chức năng thông tấn đơn thuần mà còn vận hành một cơ chế tác động đa tầng, tinh vi để định hình và dẫn dắt luồng tư tưởng này theo những quỹ đạo tích cực.

a. Cơ chế thiết lập chương trình nghị sự và kiến tạo tiêu điểm chú ý

Sức mạnh đầu tiên của báo chí chính thống nằm ở quyền năng quyết định “vấn đề nào đáng để xã hội quan tâm”. Trong một môi trường thông tin bị bão vây bởi vô vàn các sự kiện rời rạc trên mạng xã hội, báo chí chính thống đóng vai trò như một “bộ lọc” thông minh. Bằng cách ưu tiên vị trí trang nhất, tăng thời lượng phát sóng hoặc sử dụng các hình thức truyền thông đa phương tiện cho các chủ đề trọng tâm (như công cuộc chỉnh đốn Đảng, các chính sách an sinh xã hội hay bảo vệ chủ quyền biển đảo), báo chí đã kéo sự chú ý của công chúng ra khỏi những tin tức giật gân, vô bổ để tập trung vào những giá trị cốt lõi. Khi một vấn đề được báo chí chính thống lập đi, lập lại với hàm lượng tri thức cao, nó tự nhiên trở thành chủ đề thảo luận chính trong các tầng lớp nhân dân, từ đó tạo ra một “dòng chảy nhận thức” thống nhất.

b. Cơ chế định khung vấn đề và dẫn dắt lý giải sự kiện

Nếu “thiết lập chương trình nghị sự” là cho công chúng biết nên nghĩ về *vấn đề gì* thì “định khung” là hướng dẫn công chúng nên nghĩ về vấn đề đó *như thế nào*. Đây là giai đoạn báo chí thể hiện tính nghệ thuật và bản lĩnh chính trị. Trước một sự kiện phức tạp (ví dụ: các chính sách về dân tộc, tôn giáo hay các biến động kinh tế), báo chí chính thống cung cấp các hệ quy chiếu chuẩn mực, các góc nhìn đa chiều nhưng nhất quán với lợi ích quốc gia. Thay vì để công chúng hoang mang trước các giải thích phiến diện, lệch lạc trên mạng, báo chí đưa ra các phân tích chuyên sâu từ chuyên gia, các dữ liệu thực chứng và bối cảnh lịch sử. Lời văn lúc này không chỉ là thông tin mà còn là sự thấu cảm, giải tỏa các nút thắt tâm lý, giúp dư luận chuyển từ trạng thái nghi ngại sang thấu hiểu và đồng thuận.

c. Cơ chế tạo lập “Điểm tựa niềm tin” và điều tiết áp lực tâm lý xã hội

Trong kỷ nguyên “hậu sự thật”, khi cảm xúc đôi khi lấn át lý trí, dư luận xã hội rất dễ rơi vào trạng thái cực đoan hoặc bị “dẫn dắt” bởi các thuật toán mạng xã hội. Báo chí chính thống lúc này đóng vai trò là “mỏ neo” ổn định. Bằng sự chuẩn mực trong ngôn từ và sự trung thực trong nội dung, báo chí tạo ra một môi trường đối thoại lành mạnh. Khi các tin giả gây náo động không gian mạng, sự xuất hiện kịp thời của những bài viết phân tích thấu đáo, sắc sảo trên các tờ báo lớn như *Nhân dân*, *Quân đội nhân dân* hay *Tạp chí Cộng sản* sẽ đóng vai trò là “liều thuốc” trấn an dư luận. Báo chí không né tránh những vấn đề gai góc mà đối diện với chúng bằng thái độ khách quan, khoa học, từ đó giúp điều tiết áp lực xã hội, chuyển hóa những bức xúc tiềm tàng thành những kiến nghị xây dựng.

d. Cơ chế lan tỏa và cộng hưởng các giá trị nhân văn

Định hướng dư luận không chỉ là “chống” mà quan trọng hơn là “xây”. Báo chí chính thống vận hành cơ chế lan tỏa theo mô hình vết dầu loang: lấy cái đẹp dẹp cái xấu. Khi những tấm gương “người tốt, việc tốt”, những mô hình kinh tế hiệu quả hay những giá trị văn hóa truyền thống được tôn vinh một cách tinh tế, mềm mại trên báo chí, nó sẽ tạo ra một hiệu ứng cộng hưởng tâm lý. Những giá trị tích cực này khi đi vào dư luận sẽ tạo thành một “kháng thể” tự nhiên, giúp cộng đồng tự sàng lọc và đào thải những luồng tư tưởng độc hại. Đây chính là cơ chế định hướng dư luận bền vững nhất định hướng bằng niềm tin và lòng tự hào dân tộc.

2.2. Vai trò của báo chí chính thống (2020-2025)

2.2.1. Vai trò dẫn dắt nhận thức và củng cố niềm tin công chúng

Khảo sát Chỉ số tin cậy truyền thông năm 2024 của VCCI và RED cho thấy 78,4% người dân tin tưởng

vào báo chí nhà nước, cao hơn nhiều so với mạng xã hội (46,2%) [7, tr. 28]. Vai trò này được minh chứng qua các sự kiện: *Đại hội XIII của Đảng*: Báo chí triển khai hơn 8.500 tin bài, giúp 92,3% người dân hiểu đúng đường lối và 89,7% tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng [8, tr. 42]; *Bầu cử Quốc hội khóa XV*: Tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 99,60% nhờ chiến dịch tuyên truyền đạt độ phủ 98,6% [6, tr. 12]; *Phòng chống dịch Covid-19*: Phát hơn 450.000 tin bài, đấu tranh với 1.800 tin giả về vaccine, giúp Việt Nam đạt tỷ lệ tiêm chủng và truyền thông y tế thuộc nhóm dẫn đầu thế giới [1, tr. 58].

2.2.2. Lan tỏa các giá trị nhân văn, đạo đức và kiến tạo sự đồng thuận xã hội

Trong cấu trúc của nền tảng tư tưởng, các giá trị đạo đức, văn hóa và niềm tin vào sự phát triển của đất nước chính là “sức mạnh mềm” quan trọng nhất. Báo chí chính thống đóng vai trò là mạch máu truyền dẫn những giá trị tốt đẹp này, giúp thanh lọc môi trường thông tin và tạo ra sự đồng thuận cao trong xã hội.

2.2.3. Lan tỏa các gương điển hình, “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”

Báo chí chính thống không chỉ phản ánh sự thật mà còn có sứ mệnh tôn vinh cái thiện. Thông qua các chuyên mục như “Người tốt việc tốt”, “Gương sáng đời thường”, báo chí đã xây dựng được một hệ sinh thái thông tin tích cực. Những câu chuyện về sự tử tế, lòng yêu nước, ý chí khởi nghiệp hay sự hy sinh thầm lặng của người dân trong lao động và bảo vệ Tổ quốc được lan tỏa mạnh mẽ trên cả báo in và báo điện tử. Sự bền bỉ này đã tạo ra hiệu ứng cộng hưởng, giúp các giá trị đạo đức truyền thống và chuẩn mực văn hóa mới thấm sâu vào đời sống, từ đó đẩy lùi các biểu hiện lệch lạc, xuống cấp về đạo đức thường thấy trên các nền tảng mạng xã hội tự phát.

2.2.4. Khơi dậy khát vọng phát triển và niềm tự hào dân tộc

Báo chí chính thống là kênh quan trọng nhất truyền tải những thành tựu của công cuộc đổi mới. Khi báo chí phản ánh một cách chân thực và sinh động các dự án hạ tầng lớn, sự thăng tiến của vị thế Việt Nam trên trường quốc tế hay những thành công về kinh tế - xã hội, dư luận xã hội sẽ hình thành sự tự tin và niềm tự hào dân tộc. Đây chính là cách bảo vệ nền tảng tư tưởng hiệu quả nhất: làm cho nhân dân tin yêu và có trách nhiệm hơn với vận mệnh của đất nước. Lời văn trên báo chí lúc này mang tính cổ vũ, định hướng hành động, biến nhận thức thành sức mạnh vật chất để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển.

2.2.5. Kiến tạo diễn ngôn đồng thuận trước các chính sách lớn của Đảng và Nhà nước

Một giá trị tích cực khác mà báo chí chính thống mang lại là sự thấu hiểu và sẻ chia. Trước mỗi chính sách mới hay các vấn đề nóng của xã hội, báo chí chính thống đóng vai trò cầu nối đối thoại. Bằng cách giải thích thấu đáo, đa chiều nhưng nhất quán về lợi ích quốc gia, báo chí giúp hóa giải những hoài nghi, lo lắng trong dư luận. Khi người dân hiểu đúng và đồng lòng, nền tảng tư tưởng sẽ trở nên vững chắc, không còn “kê hờ” để các luồng tư tưởng sai trái có thể len lỏi hay lợi dụng gây kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

2.2.6. Giữ gìn bản sắc văn hóa và định hướng thẩm mỹ cho cộng đồng

Trong kỷ nguyên số, khi các luồng văn hóa ngoại lai và xu hướng tiêu cực dễ dàng xâm nhập, báo chí chính thống đóng vai trò là “màng lọc” văn hóa. Việc chú trọng tuyên truyền về các di sản, giá trị gia đình và lối sống lành mạnh không chỉ có ý nghĩa giáo dục mà còn là cách bảo vệ “hồn cốt” dân tộc. Báo chí đã định hình thẩm mỹ và định hướng thị hiếu cho công chúng, đặc biệt là giới trẻ, giúp họ biết trân trọng những giá trị bền vững thay vì chạy theo những hiện tượng mạng nhất thời, độc hại.

2.3. Vai trò của báo chí chính thống trong đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong kỷ nguyên số

Trong bối cảnh bùng nổ của chuyển đổi số, không gian mạng đã trở thành một “mặt trận” không tiếng súng nhưng vô cùng khốc liệt. Các thế lực thù địch, phản động đã triệt để lợi dụng tính chất ẩn danh, tốc độ lan tỏa xuyên biên giới và các thuật toán gợi ý của mạng xã hội để tán phát các luồng thông tin xấu độc, xuyên tạc bản chất chế độ và bôi nhọ lãnh đạo Đảng, Nhà nước. Trước tình hình đó, báo chí chính thống đã khẳng định vai trò là lực lượng nòng cốt, là “lá chắn thép” vững chắc trên mặt trận tư tưởng.

2.3.1. Chủ động trong việc nhận diện và bóc trần bản chất các thông tin giả mạo

Kỷ nguyên số với sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo (AI) đã tạo ra những hình thức thông tin tinh vi như các tin giả-Deepfake hay các chiến dịch tin giả được điều khiển bởi “botnet”. Báo chí chính thống không chỉ dừng lại ở việc đưa tin mà đã nâng tầm thành một hệ thống giám sát, phân tích và phản biện sắc sảo. Bằng cách sử dụng các nguồn tin xác thực từ các cơ quan chức năng, báo chí đã kịp thời bóc trần những thủ đoạn “đổi trắng thay đen”, lấy hiện tượng để quy kết bản chất. Cơ chế định hướng lúc này không chỉ là đưa ra sự thật mà là cung cấp cho công chúng “bộ lọc” để nhận diện các thủ đoạn chính trị núp bóng dưới danh nghĩa “tự do”, “dân chủ”. Việc báo chí chính thống liên tục cập nhật các phương thức lừa đảo thông tin đã giúp dư luận hình thành một cơ chế “miễn dịch” tự nhiên trước các luồng tư tưởng độc hại.

2.3.2. Xây dựng hệ thống bài viết chuyên sâu, sắc sảo để “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”

Vai trò của báo chí chính thống còn thể hiện ở việc không né tránh những vấn đề gai góc mà dư luận đang quan tâm nhưng bị các thế lực thù địch lợi dụng. Trên các chuyên mục trọng điểm về bảo vệ nền tảng tư tưởng, báo chí đã tổ chức các tuyến bài phân tích có hàm lượng khoa học cao, lập luận logic và bằng chứng thực tiễn không thể phủ nhận. Thay vì chỉ phản bác bằng những khẩu hiệu khô khan, báo chí hiện đại đã sử dụng các hình thức như chuyên đề dài kỳ, Infographic, Video đồ họa để giải mã các âm mưu diễn biến hòa bình. Cơ chế này tạo ra sự cộng hưởng trong dư luận, khiến những luồng tin sai trái bị cô lập và mất dần đất sống. Sức mạnh của sự thật khi được trình bày bằng văn phong báo chí hiện đại chính là vũ khí hiệu quả nhất để giữ vững niềm tin của nhân dân.

2.3.3. Thiết lập cơ chế phản ứng nhanh và phối hợp liên ngành trên không gian mạng

Trong kỷ nguyên số, “tốc độ là sức mạnh”. Báo chí chính thống đã khắc phục được độ trễ bằng cách thiết lập các “đội phản ứng nhanh” trên không gian mạng. Ngay khi một luồng dư luận tiêu cực hoặc một thông tin xuyên tạc xuất hiện trên các nền tảng mạng xã hội, báo chí chính thống đã kịp thời có mặt để “chiếm lĩnh trận địa”. Bằng việc phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông, báo chí đã thực hiện hiệu quả cơ chế “phản bác tại chỗ - định hướng tức thì”. Những trang Fanpage, kênh YouTube của các cơ quan báo chí chủ lực đã trở thành những “pháo đài” thông tin, thu hút hàng triệu lượt tương tác, từ đó dẫn dắt công chúng trở lại với những giá trị đúng đắn, ngăn chặn sự lan rĩ của các tư tưởng sai lệch ngay từ khi chúng mới manh nha.

2.3.4. Nâng cao bản lĩnh chính trị và kỹ năng tác chiến số cho đội ngũ nhà báo

Để đấu tranh hiệu quả trong kỷ nguyên số, báo chí chính thống đã đặc biệt chú trọng đến yếu tố con người. Nhà báo hiện nay không chỉ là người cầm bút mà còn là một chiến sĩ tư tưởng có trình độ công nghệ cao. Công tác đào tạo đã tập trung vào việc bồi dưỡng khả năng phản biện, nhận diện âm mưu từ những chi tiết nhỏ nhất trong các bài viết của các đối tượng thù địch. Sự sắc sảo trong ngòi bút của đội ngũ nhà báo chính thống, kết hợp với khả năng làm chủ các công cụ truyền thông số đã tạo nên một sức mạnh tổng hợp. Báo chí đã không còn ở thế bị động chạy theo tin đồn mà đã chủ động kiến tạo dư luận, đưa ra các nhận định sắc bén làm thay đổi cục diện thông tin, giữ vững thế trận lòng dân trong mọi tình huống.

Khẳng định về sứ mệnh của người làm báo trên mặt trận văn hóa tư tưởng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “*Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ*” [3, tr. 171]. Trong kỷ nguyên số, khi không gian mạng trở thành trận địa chính của các cuộc đối đầu tư tưởng, tinh thần “chiến sĩ” ấy càng cần được phát huy mạnh mẽ. Báo chí chính thống không chỉ dừng lại ở việc đưa tin mà phải sử dụng ngòi bút như một thứ vũ khí sắc bén để bóc trần những luận điệu xuyên tạc, giữ vững trận địa lòng dân và bảo vệ sự bình yên của tư tưởng nước nhà.

2.4. Những thách thức đối với báo chí trong kỷ nguyên số

Trong dòng chảy mãnh liệt của kỷ nguyên số, báo chí chính thống Việt Nam đang đứng trước những phép thử mang tính sống còn. Dù khẳng định được vai trò chủ đạo nhưng thực tế công tác định hướng dư luận và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đang vấp phải những thách thức mang tính hệ thống, đòi hỏi phải được nhìn nhận một cách thẳng thắn và khoa học.

2.4.1. Sự “lệch pha” về tốc độ và thuật toán trên không gian mạng

Một trong những điểm nghẽn lớn nhất hiện nay chính là sự chênh lệch về tốc độ phản ứng giữa tin giả và tin chính thống. Trong khi các thể lực thù địch tán phát thông tin sai lệch theo cơ chế “viral” tự động của thuật toán mạng xã hội vốn ưu tiên những nội dung gây sốc, giật gân để thu hút tương tác thì báo chí chính thống lại bị ràng buộc bởi quy trình biên tập khắt khe và trách nhiệm pháp lý về tính xác thực. Khoảng trống thời gian từ khi một tin độc hại xuất hiện đến khi bài báo chính thống lên tiếng phản bác chính là “thời điểm vàng” để các quan điểm sai trái tiêm nhiễm vào nhận thức cộng đồng. Sự “lệch pha” này còn trầm trọng hơn khi báo chí chính thống đôi khi vẫn giữ tư duy “đưa tin theo kế hoạch”, thiếu sự linh hoạt trong việc chiếm lĩnh trận địa thông tin ngay từ những giây đầu tiên.

2.4.2. Khủng hoảng độc giả và sự suy giảm vị thế của báo in truyền thống

Đối với loại hình báo in vốn là “xương sống” của lý luận và tư tưởng, thách thức đến từ sự thay đổi hành vi tiếp nhận thông tin của công chúng. Thế hệ độc giả trẻ (Gen Z, Gen Alpha) đang dần xa rời mặt báo giấy, ưu tiên những nội dung ngắn, hình ảnh trực quan và có tính cá nhân hóa cao. Điều này tạo ra một “hố ngăn cách” về đối tượng tiếp nhận: trong khi báo in giữ vững được chiều sâu lập luận thì lại khó tiếp cận tới tầng lớp thanh niên là những đối tượng dễ bị các thể lực thù địch lôi kéo nhất. Khi báo in mất dần thị phần, các bài viết phản bác sâu sắc, đanh thép có nguy cơ chỉ “quần quanh” trong tệp độc giả trung thành là cán bộ, đảng viên, chưa tạo ra được sức mạnh cộng hưởng lan tỏa rộng khắp trong toàn xã hội.

2.4.3. Sự thiếu hụt về nguồn lực công nghệ và năng lực tác chiến số

Dù đã có những bước tiến về chuyển đổi số nhưng nhìn chung, hạ tầng công nghệ của nhiều cơ quan báo chí chính thống vẫn chưa tương xứng với yêu cầu của cuộc chiến tư tưởng hiện đại. Việc ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) và Dữ liệu lớn (Big Data) để rà quét, dự báo xu hướng dư luận còn ở mức độ sơ khai. Chúng ta đang phải đối mặt với những chiến dịch tin giả được điều khiển bởi “botnet” và công nghệ Deepfake tinh vi, trong khi năng lực giám sát và phản ứng dựa trên công nghệ của báo chí vẫn còn độ trễ lớn. Sự thiếu hụt các công cụ đo lường hiệu quả định hướng dư luận theo thời gian thực khiến báo chí đôi khi rơi vào tình trạng “đánh vào hư không”, chưa thực sự đo lường được mức độ chuyển biến trong tâm lý độc giả sau mỗi chiến dịch phản bác.

2.4.4. Áp lực về năng lực và bản lĩnh của đội ngũ người cầm bút

Thách thức sâu xa nhất nằm ở yếu tố con người. Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái trong kỷ nguyên số đòi hỏi nhà báo không chỉ có “bút sắc, lòng trong” mà phải có kỹ năng của một chuyên gia truyền thông đa phương tiện và một nhà lý luận sắc sảo. Hiện nay, vẫn còn một bộ phận nhà báo thiếu nhạy bén chính trị, thậm chí bị cuốn theo các luồng dư luận trên mạng xã hội dẫn đến việc đưa tin thiếu định hướng hoặc vô tình tiếp tay cho các luận điệu xuyên tạc. Bên cạnh đó, năng lực phản biện quốc tế bằng ngoại ngữ vẫn là một “điểm yếu chí tử”. Khi các thể lực thù địch sử dụng tiếng Anh, tiếng Pháp để vu cáo Việt Nam trên các diễn đàn quốc tế, báo chí chính thống vẫn còn lúng túng trong việc đưa ra những thông điệp phản hồi sắc sảo bằng ngôn ngữ bản địa để tranh thủ sự ủng hộ của dư luận thế giới.

2.4.5. Cơ chế phối hợp và truyền thông chính sách

Thực tế cho thấy, cơ chế cung cấp thông tin cho báo chí đôi khi còn chậm trễ, gây khó khăn cho việc định hướng. Khi một vấn đề nóng nảy sinh, nếu các cơ quan chức năng không kịp thời cung cấp “nguyên liệu” chính thống, báo chí sẽ thiếu căn cứ để phản bác, tạo điều kiện cho tin đồn thất thoát. Sự phối hợp giữa báo chí và các lực lượng chức năng trong việc xử lý khủng hoảng truyền thông đôi lúc còn rời rạc, chưa tạo thành thể trận “hiệp đồng quân binh chủng” nhịp nhàng. Điều này dẫn đến tình trạng báo chí chính thống bị đặt vào thế bị động, phải loay hoay xử lý hậu quả hơn là chủ động kiến tạo dư luận tích cực ngay từ đầu.

2.5. Giải pháp nâng cao hiệu quả định hướng dư luận và đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của báo chí chính thống trong thời kỳ hiện nay

Từ việc nhận diện những “điểm nghẽn” và thách thức đang bủa vây, việc tìm kiếm những giải pháp

mang tính đột phá không chỉ là đòi hỏi của thực tiễn truyền thông mà còn là mệnh lệnh từ trách nhiệm chính trị của báo chí cách mạng. Để báo chí chính thống thực sự là “mỏ neo” niềm tin giữa biển thông tin biến động cần thực hiện đồng bộ hệ thống giải pháp sau:

2.5.1. Đổi mới tư duy và phương thức truyền thông: Kết hợp sức mạnh lý luận của báo in và tính lan tỏa của báo điện tử

Báo chí chính thống cần rũ bỏ tư duy truyền thống xơ cứng để tiếp cận độc giả bằng một diện mạo hiện đại và gần gũi hơn. Đối với báo in, giải pháp không phải là “số hóa” một cách hình thức mà là nâng tầm chất lượng nội dung. Báo in phải tập trung vào các bài viết có tính chuyên gia, phân tích sâu (long-form, megastory) mà mạng xã hội không thể thay thế được. Lời văn trên báo in cần mềm mại nhưng đanh thép, dẫn dắt độc giả bằng logic và niềm tin.

Song song đó, báo điện tử phải đóng vai trò là “mũi nhọn tác chiến” trên không gian mạng. Cần xây dựng các chuyên mục phản diện sắc sảo dưới dạng video ngắn, podcast hay đồ họa tương tác để đưa dòng thông tin chính thống “thấm thấu” vào đời sống của thế hệ trẻ. Sự hiệp đồng này tạo ra một quy trình khép kín: Báo in xác lập nền tảng lý luận - Báo điện tử lan tỏa và chiếm lĩnh không gian số.

2.5.2. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông minh trong giám sát, dự báo dư luận

Trong kỷ nguyên 4.0, không thể dùng “vũ khí thô sơ” để đấu tranh với “công nghệ cao”. Các cơ quan báo chí chủ lực cần được đầu tư hạ tầng công nghệ hiện đại, ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) và Dữ liệu lớn (Big Data) để rà quét và phân tích tâm lý xã hội theo thời gian thực. Việc xây dựng các “Trung tâm xử lý tin giả” tại các tòa soạn lớn là giải pháp cấp thiết. Hệ thống này không chỉ giúp phát hiện sớm các luồng tin độc hại mà còn hỗ trợ nhà báo đưa ra các kịch bản phản ứng nhanh, dự báo trước các xu hướng dư luận để chủ động định hướng thay vì chỉ chạy theo xử lý hậu quả. Công nghệ phải trở thành “cánh tay nối dài” giúp báo chí chính thống chiếm ưu thế về tốc độ và sự chính xác trước các thuật toán của mạng xã hội xuyên biên giới.

2.5.3. Xây dựng đội ngũ “người chiến sĩ cầm bút” đa năng, bản lĩnh và nhạy bén

Con người vẫn là nhân tố quyết định thành bại của mọi chiến dịch truyền thông. Giải pháp căn cơ là đào tạo đội ngũ nhà báo không chỉ giỏi nghiệp vụ mà còn phải là những nhà lý luận sắc bén và chuyên gia công nghệ. Nhà báo hiện đại cần có khả năng viết những bài xã luận sâu sắc cho báo in, đồng thời biết cách tranh luận trực diện trên mạng xã hội bằng một ngôn từ uyển chuyển, thuyết phục. Bên cạnh đó, cần chú trọng đào tạo năng lực ngoại ngữ và kỹ năng truyền thông đối ngoại. Chỉ khi nhà báo có khả năng phản biện bằng các ngôn ngữ quốc tế một cách chuyên nghiệp, chúng ta mới có thể bảo vệ được hình ảnh quốc gia và đập tan các luận điệu xuyên tạc trên diễn đàn toàn cầu. “Tâm sáng, lòng trong, bút sắc” trong thời đại số còn cần thêm sự nhạy bén về công nghệ và linh hoạt về phương pháp tiếp cận lòng người.

2.5.4. Hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành và truyền thông chính sách chủ động

Để định hướng dư luận hiệu quả cần một cơ chế “hiệp đồng tác chiến” nhịp nhàng giữa cơ quan quản lý nhà nước, lực lượng chức năng và báo chí. Cơ chế cung cấp thông tin cần được minh bạch hóa và đẩy nhanh tốc độ, đặc biệt là đối với các vấn đề nhạy cảm, nóng hổi.

Báo chí không thể đơn độc trong cuộc chiến này. Các cơ quan chức năng cần chủ động cung cấp “nguyên liệu” sạch, chính xác để báo chí có căn cứ vững chắc khi phản bác luận điệu sai trái. Đồng thời, cần xây dựng mạng lưới các chuyên gia, những người có sức ảnh hưởng (KOLs) có tư tưởng tích cực để cùng báo chí tạo nên sức mạnh cộng hưởng. Truyền thông chính sách phải đi trước một bước, giải tỏa băn khoăn cho dân trước khi các thế lực thù địch kịp lợi dụng bóp méo sự thật.

2.5.5. Kiến tạo “Hệ sinh thái thông tin sạch” và giáo dục kỹ năng số cho công chúng

Giải pháp bền vững nhất chính là xây dựng “sức đề kháng” cho độc giả. Báo chí chính thống cần phối hợp với ngành Giáo dục để phổ biến kỹ năng sàng lọc thông tin, giúp mỗi người dân trở thành một người dùng mạng xã hội thông minh. Khi công chúng biết cách nhận diện tin giả, biết trân trọng những giá trị đạo đức và pháp lý trên báo chí chính thống, các luồng tư tưởng sai trái sẽ tự nhiên mất

đi mảnh đất dung dưỡng. Báo chí phải kiên trì mục tiêu “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, lan tỏa những tấm gương nhân văn, những thành tựu phát triển thực chất của đất nước để bồi đắp niềm tự hào dân tộc. Đây chính là giải pháp “từ gốc”, biến dư luận xã hội thành một khối đại đoàn kết không thể lay chuyển trên không gian mạng cũng như trong đời sống thực.

3. Kết luận

Trải qua hành trình một thế kỷ đồng hành cùng dân tộc, báo chí cách mạng Việt Nam đã khẳng định vị thế không thể thay thế là “người gác cổng” cho sự thật và là “ngọn hải đăng” định hướng tư tưởng cho nhân dân. Nghiên cứu đã làm rõ rằng, trong bối cảnh chuyển đổi số đầy biến động, báo chí chính thống bao gồm cả báo in truyền thống và báo điện tử hiện đại không chỉ là công cụ truyền tải thông tin đơn thuần mà còn là một thiết chế chính trị - xã hội đặc biệt, giữ vai trò quyết định trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và kiến tạo sự đồng thuận xã hội.

Nhìn lại chặng đường 2020-2025 có thể thấy sức mạnh của báo chí chính thống nằm ở sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa bản lĩnh lý luận sâu sắc và khả năng thích ứng công nghệ linh hoạt. Những “pháo đài” báo in với các bài bình luận đanh thép đã xác lập nền tảng chân lý, trong khi “binh chủng” báo điện tử với tốc độ lan tỏa mạnh mẽ đã đánh chặn hiệu quả các luồng tin xấu độc ngay từ khi mới manh nha. Chính sự hiệp đồng tác chiến này đã tạo nên một hệ sinh thái thông tin lành mạnh, giúp công chúng có được “màng lọc” tư duy sắc sảo để nhận diện và tẩy chay các quan điểm sai trái, thù địch. Tuy nhiên, cuộc chiến trên mặt trận tư tưởng trong kỷ nguyên số vẫn còn đó những thách thức không nhỏ. Sự cạnh tranh khốc liệt về tốc độ, sự tinh vi của các thuật toán mạng xã hội và áp lực về trình độ của đội ngũ nhà báo đòi hỏi chúng ta không được phép tự mãn. Để giữ vững vị thế “nhạc trưởng” trong dàn hợp xướng thông tin đa âm sắc, báo chí chính thống cần tiếp tục thực hiện cuộc tự cách mạng về phương thức truyền thông: lấy công nghệ làm phương tiện, lấy sự sáng tạo làm động lực và lấy niềm tin của nhân dân làm mục tiêu tối thượng. Như vậy, có thể khẳng định rằng: Dù công nghệ có thay đổi đến đâu, dù trí tuệ nhân tạo có thể thay thế con người trong nhiều công đoạn sản xuất thì bản sắc chính trị và lương tâm nghề nghiệp của người làm báo cách mạng vẫn là giá trị vĩnh cửu. Một nền báo chí chính thống mạnh mẽ, hiện đại, nhân văn và chuyên nghiệp chính là lá chắn thép vững chắc nhất để bảo vệ sự ổn định quốc gia và thúc đẩy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Định hướng dư luận bằng sự thật và niềm tin chính là con đường ngắn nhất để đưa tinh thần của Đảng thấm sâu vào lòng dân, tạo nên sức mạnh tổng hợp thắng lợi trong mọi hoàn cảnh của thời đại số.

Sức mạnh của báo chí chính thống trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng không chỉ nằm ở kỹ thuật truyền thông mà sâu xa hơn là ở sức mạnh văn hóa và lòng dân đứng như đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: “Văn hóa là hồn cốt của Dân tộc, nói lên bản sắc của Dân tộc. Văn hóa còn thì Dân tộc còn” [8, tr. 154]. Việc báo chí chính thống kiên trì lan tỏa các giá trị tích cực, bảo vệ chân lý chính là góp phần giữ gìn cái “hồn cốt” ấy, tạo nên nội lực bền vững để đất nước vượt qua mọi thách thức trong kỷ nguyên số.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Thông tin và Truyền thông & WHO (2023). *Báo cáo tổng kết chiến lược truyền thông y tế giai đoạn 2020-2023*, tr. 58.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (tập 1 và 2). NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 115.
- [3] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 12, 2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 171.
- [4] Liên Hợp Quốc (2024). *Báo cáo Chỉ số an toàn thông tin mạng toàn cầu năm 2024*, tr. 112.
- [5] Nguyễn Phú Trọng (2024). *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 154.
- [6] Quốc hội (2021). *Báo cáo kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV*. Hà Nội, tr. 12.
- [7] VCCI & RED Communication (2024). *Khảo sát Chỉ số Tin cậy Truyền thông Việt Nam 2024*. Hà Nội: VCCI Publishing, tr. 28.
- [8] Viện Dư luận Xã hội - Ban Tuyên giáo Trung ương (2021). *Báo cáo đánh giá nhận thức sau 6 tháng sau Đại hội XIII* (luu hành nội bộ), Hà Nội, tr. 42.